

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 04/05/2020



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30	TTCK QT	Chỉ số Index	%Thay đổi trong tuần
Chỉ số Index	769.11	106.84	52.22	715.33	Dow Jones	23,723	-0.22%
%Thay đổi trong tuần	-0.97%	-0.12%	1.08%	-1.34%	S&P 500	2,830	-0.21%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	4,115.92	349.12	210.84	2,285.78	FTSE 100	5,763	0.19%
%Thay đổi so với tuần trước	-5.79%	-36.30%	-20.28%	-7.46%	DAX	10,861	5.08%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	252.22	45.05	15.13	93.68	Shang Hai	2,860	1.84%
%Thay đổi so với tuần trước	-9.94%	-24.44%	-30.52%	-4.62%	Nikkei	19,619	1.86%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Sau khoảng thời gian lao dốc ở quý I, thị trường chứng khoán đã các lập đáy ở mức 662,26 điểm vào phiên 30/3. Thị trường khởi đầu tháng đầu tiên của quý II với diễn biến hết sức tích cực. Tuy nhiên, trong 2 tuần liên tiếp cuối cùng của tháng 4, thị trường giao dịch giằng co và có những phiên điều chỉnh bởi áp lực bán chốt lời gia tăng.

Kết thúc tuần giao dịch qua (từ ngày 27 – 29/4), VN - Index giảm 0,97% xuống 769,11 điểm; HNX - Index giảm 0,12% xuống 106,84 điểm. Thanh khoản vẫn duy trì khá tốt với tổng khối lượng giao dịch trên sàn HOSE trong tuần qua đạt 777 triệu cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị 12.559 tỷ đồng tỷ đồng, giảm 47,24% về lượng và 40,35% về giá trị so với tuần trước; còn trên sàn HNX, khối lượng và giá trị giao dịch lần lượt đạt 135 triệu cổ phiếu và 1.047 tỷ đồng, lần lượt giảm 54,7% về lượng và giảm 61,79% về giá trị so với tuần trước.

Tính tổng cộng trong 4 tháng đầu năm, dòng vốn ngoại đã rút hơn 16.800 tỷ đồng với khối lượng khoảng 874 triệu đơn vị. Tuy nhiên, dịch bệnh có diễn biến phức tạp trong tháng 2 và tháng 3 đã đẩy giá trị bán ròng lên cao, tác động không nhỏ đến tâm lý của nhà đầu tư. Trên HOSE, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng còn khoảng 6.138 tỷ đồng trong tháng 4, giảm 23% so với tháng trước; tương ứng khối lượng hơn 269 triệu cổ phiếu. Tính chung 4 tháng đầu năm, giá trị bán ròng lên đến 14.800 tỷ đồng. Đối với HNX, giá trị bán ròng giảm 54,5% so với tháng trước, ở mức 404,8 tỷ đồng với khối lượng xấp xỉ 40,8 triệu đơn vị. Đây là tháng bán ròng thứ 5 liên tiếp của khối ngoại trên HNX với tổng giá trị khoảng 1.755 tỷ đồng. Tại UPCoM, khối ngoại bán ròng hơn 267 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so với tháng trước.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Các HĐTL vận động ngược chiều với mức giảm -1.3% của VN30, qua đó thu hẹp chênh lệch âm xuống còn lần lượt -1.8%, -3%, -3.7% và -3.8% ở các kỳ hạn. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao, bình quân đạt 15,689 tỷ/ phiên, tương đương so với tuần trước. Hợp đồng mở tăng 1% lên mức 32,588 hợp đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Trên Phố Wall, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 1,2% xuống 24.345,72 điểm, chỉ số S&P 500 hạ 0,9% xuống 2.912,43 điểm, còn chỉ số công nghệ Nasdaq Composite giảm 0,3% xuống 8.889,55 điểm, sau khi Bộ Lao động Mỹ thông báo số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng thêm 3,8 triệu đơn trong tuần trước, đưa tổng số đơn xin trợ cấp trong sáu tuần lên mức trên 30 triệu đơn.

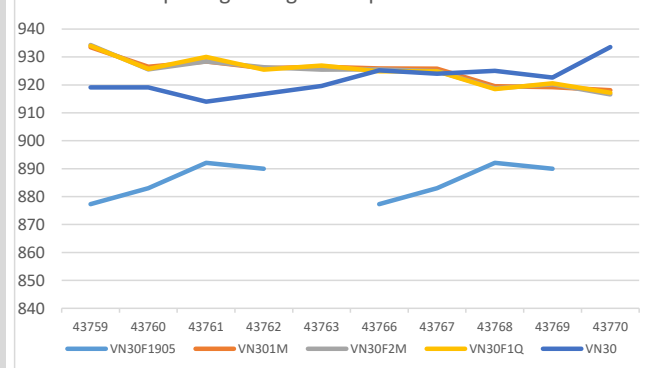
Tại London, chỉ số FTSE 100 giảm 3,5% xuống 5.901,21 điểm, chỉ số DAX 30 trên sàn Frankfurt hạ 2,2% xuống 10.861,64 điểm, còn chỉ số CAC 40 giảm 2,1% xuống 4.572,18 điểm. Chỉ số tổng hợp EURO STOXX 50 giảm 2,3% xuống 2.927,93 điểm.

Published on TradingView.com, May 03, 2020 23:28:09 +07
VNINDEX, D 0: 768.59 H: 772.62 L: 768.19 C: 769.11

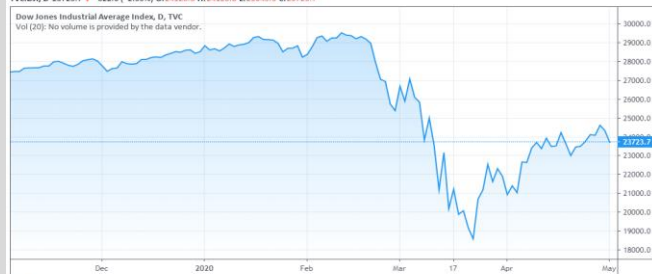


TradingView

Giá hợp đồng chứng khoán phái sinh so với VN30

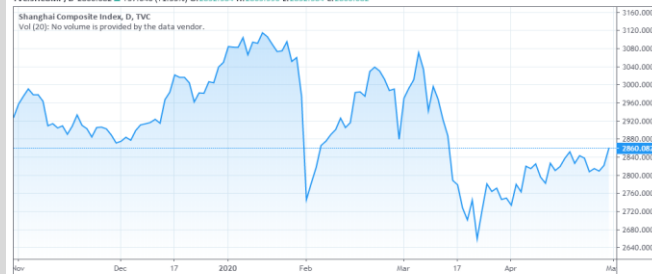


Published on TradingView.com, May 03, 2020 16:29:47 UTC
TVC:DJIA, D 23723.7 F -622.0 (-2.59%) O:24120.8 H:24130.8 L:23645.3 C:23723.7



TradingView

Published on TradingView.com, May 03, 2020 16:29:33 UTC
TVC:SHCOMP, D 2860.082 A +37.640 (+1.33%) O:2832.384 H:2865.590 L:2832.384 C:2860.082



TradingView

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

Published on TradingView.com, May 03, 2020 23:28:35 +07
VNINDEX, D O: 768.59 H: 772.62 L: 768.19 C: 769.11



TradingView

VN-Index

VN-Index có phiên tăng điểm nhẹ trong ngày 29/04/2020, sau 2 phiên giảm điểm liên tiếp vì test vùng kháng cự 780-800 điểm (đỉnh cũ tháng 08/2017 và hội tụ đường SMA 50 ngày). Chỉ số tạo cây nến Doji cho thấy sự giằng co giữa bên bán và mua. Hiện chỉ số đang sideway giữa ngưỡng Fibonacci Retracement 23.6% và kháng cự tại vùng 780-800 điểm. Nếu chỉ số rời khỏi kênh này thì mọi thứ sẽ rõ ràng hơn. Theo khung thời gian tuần, VN-Index tạo cây nến thân nhỏ cùng khối lượng sụt giảm mạnh, qua đó cho thấy sự suy yếu của lực bán - một dấu hiệu tích cực.

Published on TradingView.com, May 03, 2020 23:28:50 +07
HNX, D O: 106.30 H: 106.85 L: 105.90 C: 106.84



TradingView

HNX-Index

HNX-Index tạo tổ hợp nến Morning Doji Star trong phiên 29/04/2020, qua đó cho thấy nhiều khả năng nhịp điều chỉnh đã kết thúc tại hỗ trợ ở vùng 106-108 điểm. Chính vì vậy, kịch bản giá sideway trở lại tại đây đang được ủng hộ. Nếu chỉ số rời khỏi vùng này thì mọi thứ sẽ rõ ràng hơn.

THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN

Bức tranh kinh tế vĩ mô

Tỷ giá: Sau khi không thay đổi phiên đầu tuần 27/4 so với phiên cuối tuần trước đó, trong 2 phiên 28 - 29/4, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm khá mạnh. Chốt phiên 29/4, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.257 VND/USD, giảm 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tiếp tục xu hướng giảm của tuần trước đó. Chốt phiên 29/4, tỷ giá tự do giảm 80 đồng ở chiều mua vào và 90 đồng ở chiều bán ra so với cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.450 - 23.470 VND/USD.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng các phiên từ 27 - 29/4, lãi suất VND liên ngân hàng biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 29/4, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 2,18% (+0,10 điểm phần trăm); 1 tuần 2,32% (-0,06 điểm phần trăm); 2 tuần 2,40% (-0,10 điểm phần trăm); 1 tháng 2,62% (-0,18 điểm phần trăm).

Thông tin tác động tiêu cực đến thị trường

71% số công ty trên Hose và Hnx đã công bố KQKD quý I với mức LNST giảm 10.6% so cùng kỳ. 539/760 công ty trên 2 sàn đã công bố KQKD với tổng LNST 39.2 nghìn tỷ, giảm 10.6% so cùng kỳ (Nếu loại bỏ lợi nhuận tăng đột biến của VHM từ hoạt động tài chính, mức tăng trưởng LNST giảm 20%).

Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô giảm sâu trước ảnh hưởng tiêu cực dịch Covid-19 trong tháng 4. Theo đó: (1) Chỉ số công nghiệp giảm 10.5% so cùng kỳ; (2) Số doanh nghiệp mở mới giảm 47%; (3) FDI giảm 15.5% cùng kỳ; (4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giảm 26%; (5) Kim ngạch xuất khẩu giảm 18% so tháng trước và 3.5% so cùng kỳ; (6) Khách quốc tế giảm 98% so cùng kỳ.

Thông tin tác động tích cực đến thị trường

Thông tin dự kiến trong tuần tới

- Diễn biến dịch cúm Covid-19 và các chính sách hỗ trợ kinh tế trong nước và quốc tế.
- KQKD quý I năm 2020 của các công ty niêm yết.
- Ngày 4/5, Chỉ số PMI Trung Quốc và các nước Châu Âu.
- Ngày 5/5, Lãi suất và báo cáo tiền tệ Australia; Dự báo triển vọng kinh tế EU; PMI phi dịch vụ Mỹ.
- Ngày 6/5, Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và dự trữ dầu thô Mỹ.
- Ngày 7/5, Biên bản chính sách tiền tệ BOJ; Lãi suất và báo cáo chính sách tiền tệ BOE; Đơn xin trợ cấp lần đầu Mỹ.
- Ngày 8/5, Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ và Canada.

DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

Vàng

Giá vàng thế giới tính chung cả tuần giảm do hoạt động chốt lời của giới đầu tư, trong bối cảnh nhiều nước lên kế hoạch nới lỏng các biện pháp hạn chế vì COVID-19

Dù phiên cuối tuần, giá vàng thế giới vượt ngưỡng 1.700 USD/ounce, nhưng tính chung cả tuần này, giá vàng vẫn giảm. Giá vàng giao tháng 6 tăng 6,7 USD, hay 0,4%, lên 1.700,9 USD/ounce. Tính từ đầu năm, vàng đã tăng tới 13%.

Hiện vàng đang được giao dịch trong vùng giá cao 1.700-1.730 USD/ounce.



GIÁ DẦU

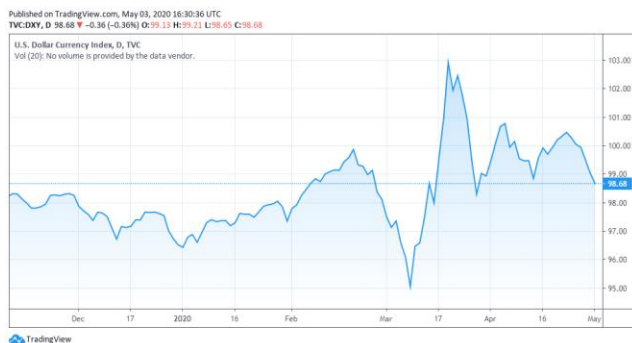
Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI ngày 2/5 trên sàn Nymex tăng 0,85 USD, tương đương 4,51%, lên 19,69 USD/thùng; hợp đồng giao tháng 7 thêm 0,48 USD trong phiên, lên 22,23 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 7 thêm 0,16 USD, tăng 0,61% lên 26,6 USD/thùng; giao tháng 8 lên 28,29 USD/thùng.

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu (1/5), hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 tăng 0,94 USD, tương đương 5%, lên 19,78 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 7 giảm nhẹ 0,4 USD, còn 26,44 USD/thùng. Trong tuần qua, dữ liệu của Dow Jones Market cho thấy, dầu WTI đã có 2 phiên tăng bứt phá trên 50%, nhưng tính nguyên tuần, giá dầu WTI chỉ kịp "leo dốc" gần 17% sau tuần rớt thê thảm. Dầu Brent tăng 6,6%.



TIỀN TỆ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 99.037 điểm.



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

NHẬN ĐỊNH

Tuần tới, VN-Index dự kiến tiếp tục có biến động giằng co với các phiên tăng giảm đan xen trong vùng 755-800 điểm. Thị trường sẽ có sự phân hóa mạnh giữa các dòng cổ phiếu theo kết quả lợi nhuận quý I và kế hoạch kinh doanh cả năm 2020 của các doanh nghiệp niêm yết. Sự trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng bên cạnh các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ giá dầu, từ đầu tư công,... sẽ tiếp tục là động lực để thị trường bước vào sóng tăng mới sau kì nghỉ lễ.

CÓ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 04/05/2020



THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top 10 tăng giá nhiều nhất

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
DHM	21.31%	6.09
CLG	19.88%	2.05
TCR	19.32%	4.20
LCM	16.95%	0.69
TIP	16.35%	18.50
ICT	15.44%	14.95
HHS	15.19%	4.17
VAF	14.46%	4.59
NAV	14.16%	20.15
SII	14.05%	20.70

Top 10 giảm giá nhiều nhất

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
LMH	-11.76%	1.20
CIG	-10.11%	1.69
ABS	-9.76%	16.65
SAB	-9.44%	163.00
FDC	-9.36%	8.42
SGR	-8.81%	14.50
MDG	-8.05%	12.00
FRT	-8.01%	21.25
DTA	-7.71%	4.79
DXV	-7.58%	2.56

THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Top 10 tăng giá nhiều nhất

Mã CK	% thay	Giá đóng cửa
CTX	32.53%	11.00
TJC	26.79%	7.10
KLF	26.32%	2.40
NHP	25%	0.50
QHD	19.05%	20.00
L18	18.18%	9.10
TKU	17.65%	10.00
CLM	14.2%	18.50
KVC	12.5%	0.90
PVX	12.5%	0.90

Top 10 giảm giá nhiều nhất

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
CLH	-20.79%	16.00
SPP	-20%	0.40
DL1	-18.75%	22.10
PCT	-17.65%	7.00
SD5	-16.98%	4.40
L35	-16.47%	7.10
MAC	-16.36%	4.60
BII	-12.5%	0.70
TFC	-12.5%	3.50
MBG	-12%	8.80

THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top 10 tăng giá nhiều nhất

Mã CK	% thay	Giá đóng cửa
MLS	51.7%	22.30
STV	51.56%	19.40
TOP	50%	0.30
SPC	45.28%	23.10
STS	40%	19.60
IHK	39.23%	18.10
MGG	37.62%	57.80
BKH	32.09%	53.10
TIS	29.58%	9.20
MIC	29.17%	6.20

Top 10 giảm giá nhiều nhất

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
KHL	-50%	0.10
SGO	-50%	0.10
DCD	-40%	9.30
HU6	-36.49%	4.70
KCB	-33.33%	2.00
GTT	-33.33%	0.20
PSG	-33.33%	0.20
V11	-33.33%	0.20
VTX	-27.78%	13.00
DFC	-27.03%	25.10

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 04/05/2020



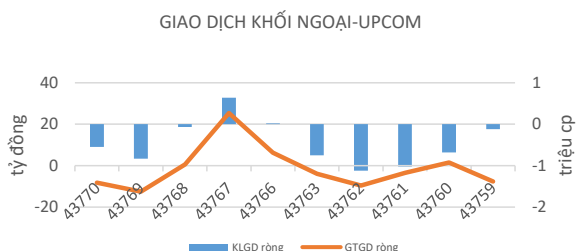
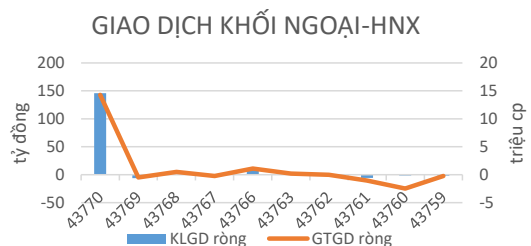
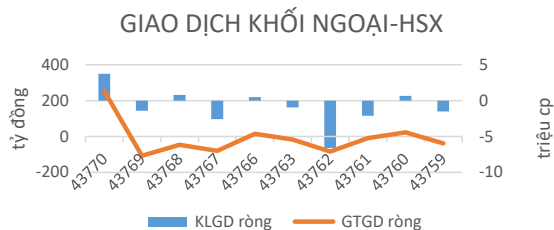
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Sàn HSX		
Top 5 mua ròng		
Mã CK	KLGD ròng (CP)	GTGD ròng (nghìn đồng)
HPG	4,488,590	99.4
FPT	1,652,350	87.3
VHM	727,730	48.4
HCM	2,261,810	40.5
PHR	818,970	32.6
Top 5 bán ròng		
Mã CK	KLGD ròng (CP)	GTGD ròng (nghìn đồng)
VIC	(12,790,100)	(1,214.3)
VNM	(6,104,270)	(606.1)
VCB	(6,439,880)	(433.6)
VRE	(15,472,720)	(345.9)
VPB	(16,542,860)	(334.5)

Sàn HNX		
Top 5 mua ròng		
Mã CK	KLGD ròng (CP)	GTGD ròng (nghìn đồng)
VCS	137,790	8.39
ART	892,968	2.16
INN	58,200	1.42
HAD	170,900	1.39
SDT	324,900	0.92
Top 5 bán ròng		
Mã CK	KLGD ròng (CP)	GTGD ròng (nghìn đồng)
SHB	(7,166,357)	(116.23)
PVS	(7,678,360)	(85.60)
VHL	(3,809,918)	(76.19)
TNG	(3,805,210)	(47.26)
LAS	(4,687,255)	(25.96)

Sàn UPCOM		
Top 5 mua ròng		
Mã CK	KLGD ròng (CP)	GTGD ròng (nghìn đồng)
VTP	339,877	39.15
LPB	2,806,269	18.35
QNS	143,200	3.23
OIL	380,900	2.78
MCH	35,519	2.39
Top 5 bán ròng		
Mã CK	KLGD ròng (CP)	GTGD ròng (nghìn đồng)
ACV	(2,775,017)	(145.50)
BSR	(18,017,361)	(105.95)
VEA	(1,336,555)	(38.82)
NTC	(96,000)	(14.40)
VIB	(983,090)	(13.90)

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	6,138.00	404.80	267.00
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	269.00	40.80	3.40



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP.
Đà Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiễn An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Chi nhánh Cần Thơ

Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135
Email: cf-hanoi@abs.vn www.abs.vn